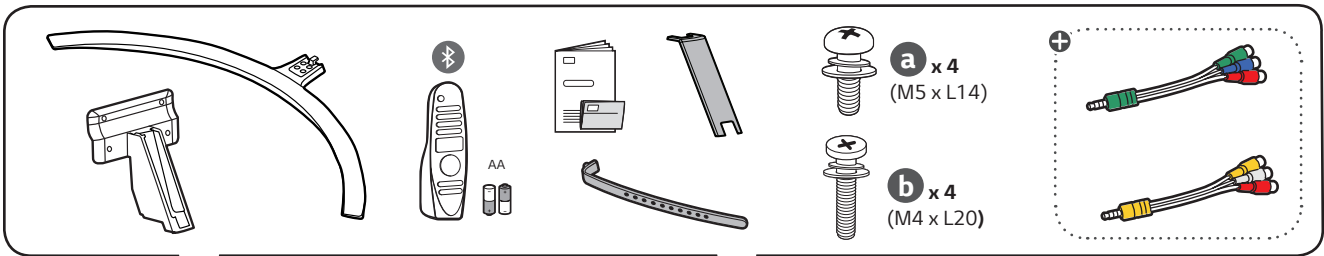
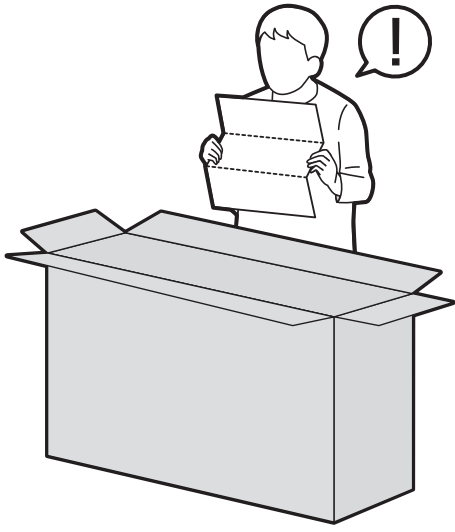
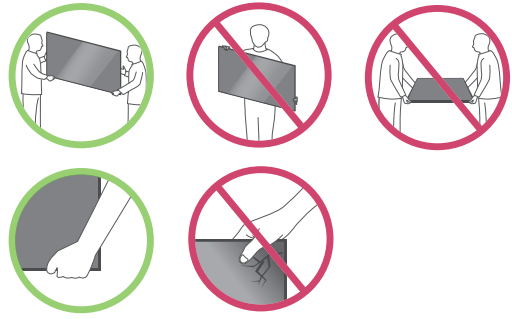
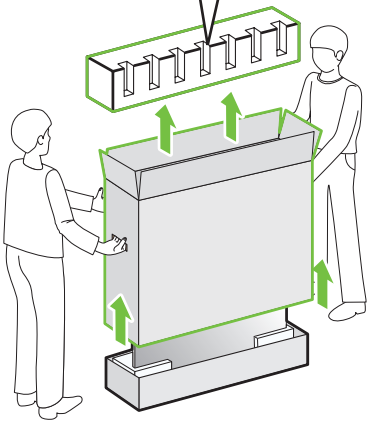


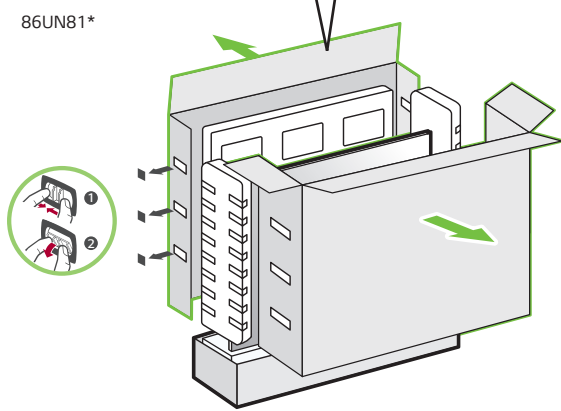
UN81*



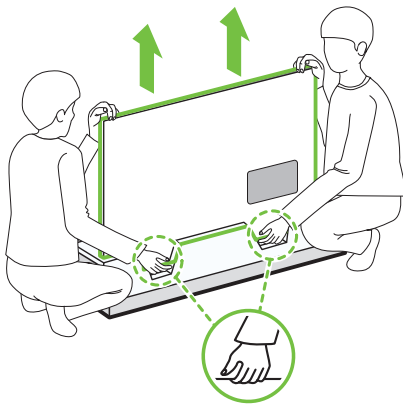
1-A
75UN81*



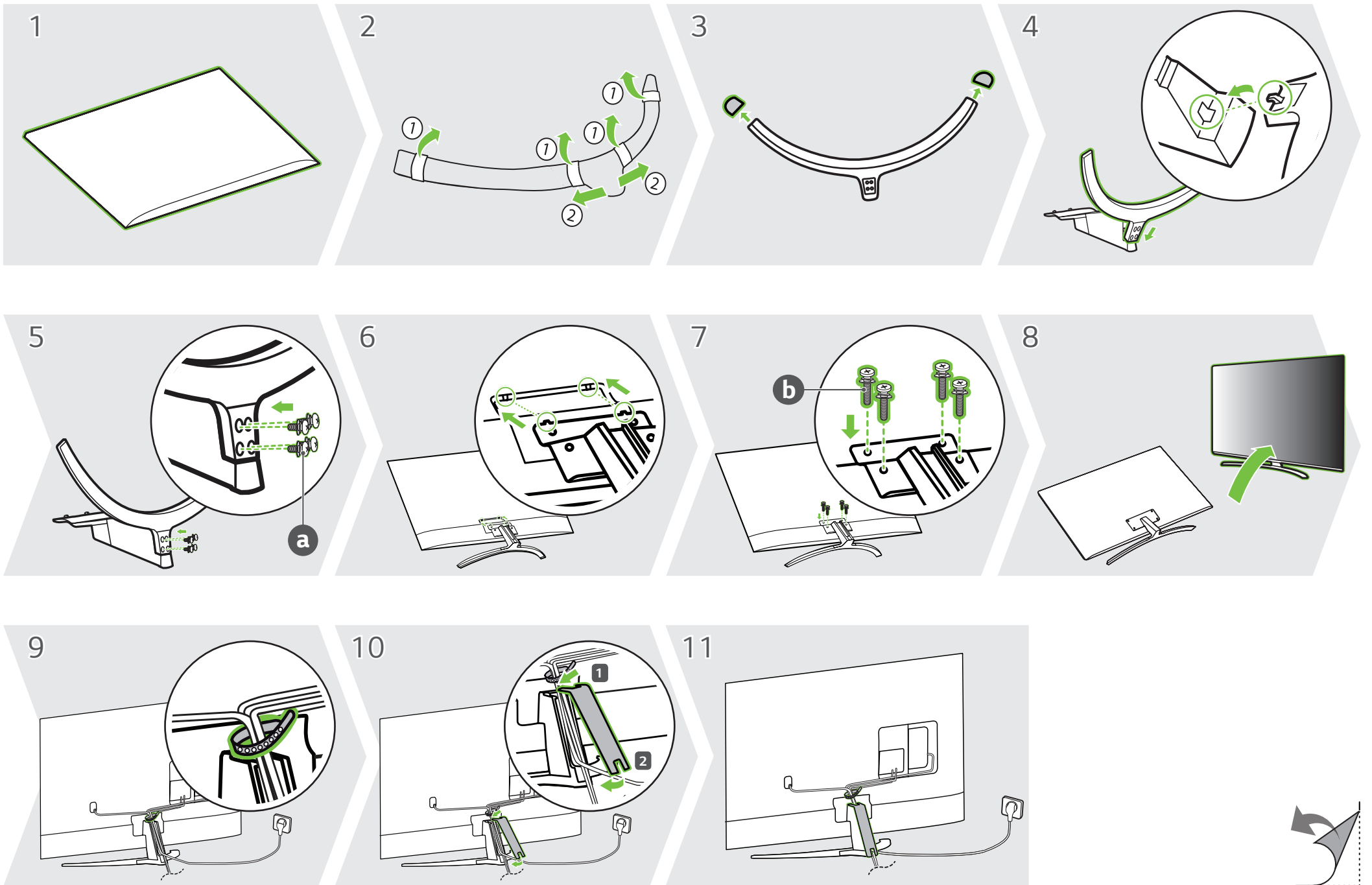
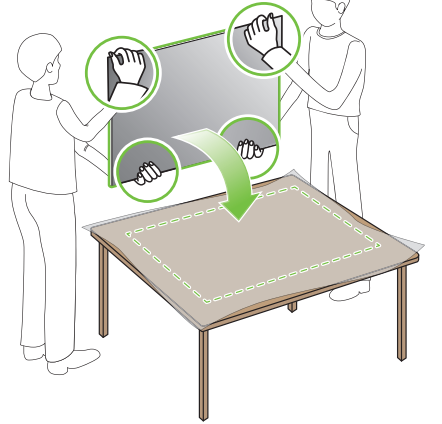
1-B
86UN81*

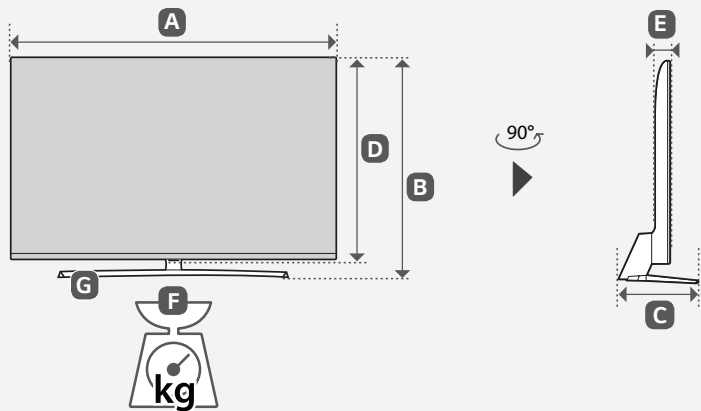
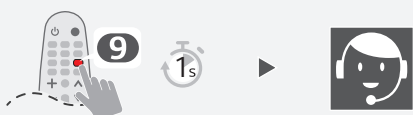
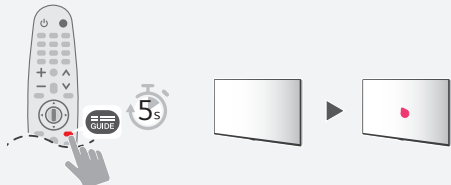
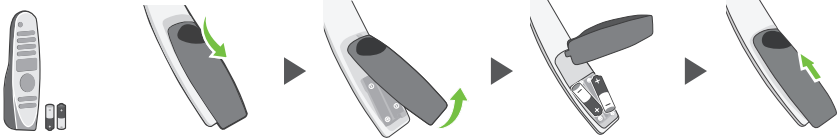
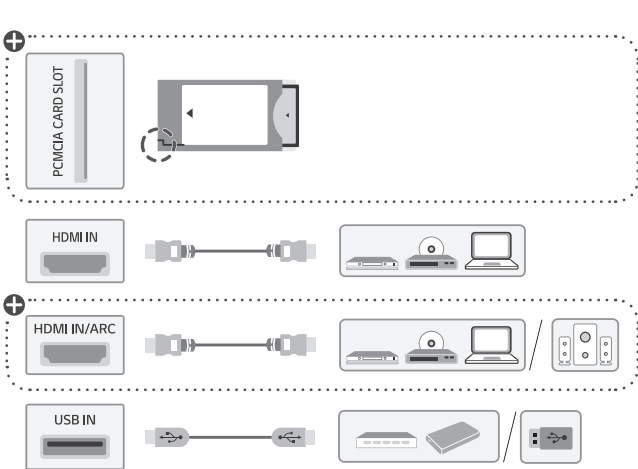
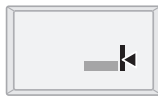
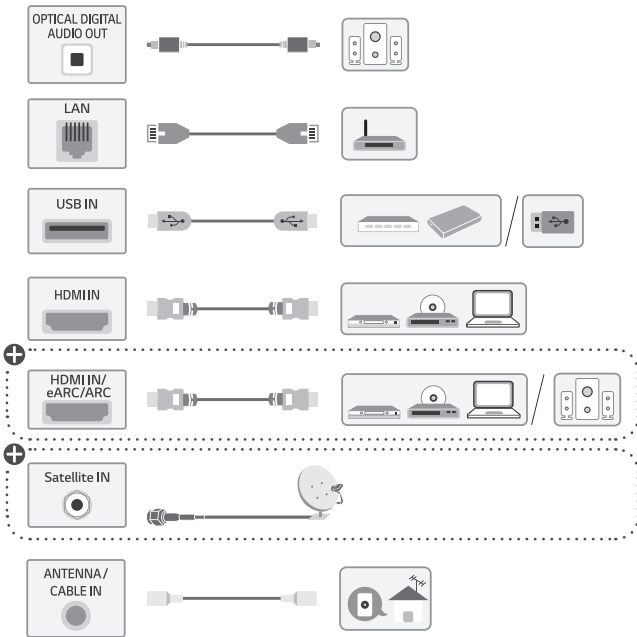
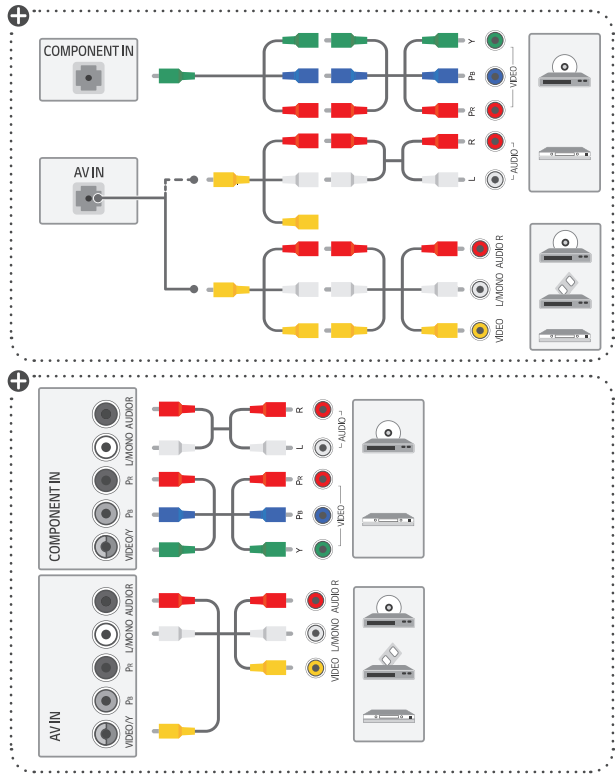


2



3





	A	B	C	D	E	F	F - G
	(mm)					(kg)	
75UN8100PTB	1693	1053	377	978	88.8	38.9	35.7
86UN8100PTB	1943	1198	426	1118	93.3	48.3	44.6
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / דרושון חשמל / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu				AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز			



English

- Read **Safety and Reference**.
- The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

Français

- Lire le document **Sécurité et référence**.
- L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

Português

- Consulte o manual **Segurança e referência**.
- O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

ภาษาไทย

- โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง
- สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

Tiếng Việt

- Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.
- Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.

العربية

- قراءة الأمان والمراجع.
- يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.

עברית

- יש לקרוא את האזהרות, הפניות והמפרט.
- כבל לחיבור אנלוגי ניתן לרכישה במרכז השירות והתמיכה של LG ובחנויות למוצרי חשמל.

+ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ฐานข้อมูล / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm